

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSPT

Ngày 12-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Cảnh; Ông Đặng Ngọc Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 48/2019/TLPT- HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo K1 cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo K1, K2, R, M, H, A đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

K1. Sinh năm: 1977, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng K, xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ky, sinh năm 1948, con bà Ch (đã chết). Gia đình bị cáo có 06 chị em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Có chồng là: Ủy; sinh năm 1975; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1994; nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

K2. Sinh năm: 1997, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: và chỗ ở hiện nay: Làng K, xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kan, sinh năm 1962 và con bà Y, sinh năm 1960. Gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con út trong gia đình. Có vợ là: Thoa; sinh năm 1996; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014; nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

R. Sinh năm: 1998, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: và chỗ ở hiện nay: Làng K, xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Y, sinh năm 1978 và con bà Ro, sinh năm 1981. Gia đình bị

cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2012, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

M Sinh năm: 1989, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: và chỗ ở hiện nay: Làng K, xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H (hiện đã chết) và con bà Ji, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Hoang. Sinh năm: 1999, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: và chỗ ở hiện nay: Làng K, xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M (đã chết) và con bà H, sinh năm 1978. Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

A. Sinh năm: 2000, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Làng K, xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Làng K, xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H M, sinh năm 1980 và con bà Na, sinh năm 1983. Gia đình bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho các bị cáo H, M: Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo A, K1, K2, R: Bà Trang Thị Thùy Dương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại Rô: Chị By, sinh năm: 1990. Trú tại: Làng K, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*Người phiên dịch: Bà H'Ren – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Hloi, GLoi, Đinh Drun, Y Dom. Nhưng không có kháng cáo, cũng không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/9/2017, cháu H Nhen1 uống rượu tại nhà chị K1 cùng Đinh Drun; HLoi; M; A; H và chị H Thanh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày,

cháu H Nhen1 bị say rượu được HLoi điều khiển xe mô tô chở về nhà. Sau khi chở cháu H Nhen1 về nhà, HLoi quay lại nhà chị K1 tiếp tục uống rượu. Cháu H Nhen nằm ngủ một mình tại nhà xây, còn bố của H Nhen1 tên H Nhuch và mẹ của H Nhen1 tên Yak say rượu nằm ngủ ở nhà bếp.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang nằm ngủ, cháu H Nhen1 phát hiện vùng âm hộ của mình bị đau tỉnh dậy thì thấy quần ngoài và quần trong của mình bị kéo tuột xuống, Rô không mặc quần nằm đè lên người mình thì dùng chân đạp Rô ra và nói: “Sao chú hiếp dâm cháu vậy?” Rô trả lời: “Anh yêu em”, H Nhen1 nói: “Cháu đã có gia đình rồi mà”. Lúc này, Rô mặc lại quần định bỏ chạy thì cháu Hnhen1 kéo tay Rô ngã xuống giường rồi bỏ chạy qua nhà chị Uc gặp mẹ của Uc tên Pi và chị Na chơi phía trước nhà chị Uc thì H Nhen 1 nói cho chị Uc, chị Pi và chị Na biết sự việc bị Rô hiếp dâm và nhờ qua nhà giữ Rô lại thì chị Uc và bà Pi đến ngồi trước cửa giữ không cho Rô đi, còn chị Na điều khiển xe mô tô chở Hnhen1 đi đến nhà chị K1 để nói cho chị gái tên H Thanh biết.

Lúc này H Thanh, Đinh Drun, HLoi, M, A, H và những người có mặt tại nhà chị K1 biết việc H Nhen1 bị Rô hiếp dâm. Sau khi nghe tin HThanh điều khiển xe chở Đinh Drun đi về nhà H Nhen1 trước, còn những người khác đi sau. Khi về đến nhà thấy Rô đang nằm trên giường trong phòng ngủ của Hnhen1 thì HThanh hỏi Rô: “Sao mày dám hiếp dâm em của tao” và dùng tay đánh hai cái vào mặt Rô; Đinh DRun, HLoi xông vào dùng tay, chân đánh nhiều cái vào mặt làm Rô bị chảy máu miệng rồi kéo Rô ra trước sân hỏi: “Tại sao hiếp dâm Hnhen1” Rô ngồi hai tay ôm đầu và nói: “Em biết em sai rồi” thì Đinh Drun lấy chiếc ghế (đòn) bằng gỗ trong phòng bếp đánh một cái vào lưng Rô; bà Yak (là mẹ của Hnhen1) dùng tay đánh vào mặt Rô; H Thanh tiếp tục tát vào mặt Rô; HLoi dùng chân đá vào người Rô; chị K1 ngồi lên bụng và tát vào mặt của Rô; M đá hai cái vào người Rô; A tát một cái vào mặt Rô và H đá vào người Rô. Cùng lúc đó Đinh Duyên, thấy Rô nằm bất tỉnh thì Đinh Duyên lấy chai nước đổ lên đầu Rô; K2 tát một cái vào má Rô; R tát một cái vào người Rô và GLol tát vào mặt và đá vào bụng của Rô

Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, anh BYin (là Công an viên xã Ko); anh Nguyễn Văn Thành (Bí thư đoàn xã Ko), anh Hồ Tuấn Anh; Nguyễn Thế Quyến và anh Bên (Công an viên xã Ko) đến can ngăn nhưng các đối tượng vẫn xông vào đánh Rô; khi thấy Rô bị thương nặng thì M, H, anh Tuấn Anh, anh Quyến và anh Bên khiêng Rô từ sân đến đường nhựa để đưa lên xe mô tô chở đến Trạm xá cấp cứu, lúc này H Thanh, H Loi và nhiều người giằng Rô lại, khi Rô ngồi phía sau xe mô tô thì bị HLoi kéo lại làm Rô ngã đập đầu xuống đường. Sau khi ngã anh BYin, Quyến, Bên, Thành, anh Tuấn Anh và M tiếp tục khiêng Rô lên xe mô tô rồi Tuấn Anh chở và M ngồi sau đỡ chở Rô đến Trạm y tế xã Ko cấp cứu.

Sau đó bà Yak, H Thanh, HLoi, GLoi và một số người tiếp tục đi theo đến Trạm y tế xã Ko. Tại sân Trạm y tế xã, HLoi tiếp tục dùng chân đạp vào người làm Rô ngã ngựa đập đầu vào xe máy; sau khi đưa Rô vào phòng cấp cứu thì H Thanh, Yak tiếp tục tát Rô. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi cán bộ Trạm y tế đang sơ cứu cho Rô thì Y Dơm nghe tin Rô hiếp dâm HNhen1 thì cũng đến trạm y tế xã Ko rồi mở cửa phòng cấp cứu xông vào và nói "Sao mày hiếp dâm em tao" và cởi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu để đánh Rô nhưng bị anh Bên là Công an viên can ngăn nên Y Dơm đánh trúng vào anh Bên, Y Dơm cầm 02 ống quần của Rô lôi kéo Rô từ giường này sang giường khác, làm quần của Rô tụt ra, Y Dơm tiếp tục lấy chiếc kéo trong phòng cấp cứu đòi cắt dương vật của Rô nhưng được mọi người can Y Dơm không thực hiện được hành vi của mình, sau đó Y Dơm mở cửa phòng cấp cứu đi ra ngoài nói với mọi người: "Ai chưa đánh thì vào đánh đi" thì GLoi và HLoi tiếp tục xông vào phòng cấp cứu đánh vào người Rô.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Rô được chuyển đến Trung tâm y tế huyện Đ cấp cứu. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 03/9/2017, chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu và điều trị đến 11 giờ cùng ngày thì chết.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Drun, Hloi, Gloi, Y Dơm, K1, K2, R, M, H, A phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo HLoi 05 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo GLoi 05 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H, A:

Xử phạt bị cáo Đinh Drun 04 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Y Dơm 03 năm tù;

Xử phạt bị cáo K2 03 năm tù;

Xử phạt bị cáo R 03 năm tù;

Xử phạt bị cáo M 03 năm tù;

Xử phạt bị cáo K1 02 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo A 02 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo

luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại:

Trong hạn luật định, bị cáo R, M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo K1 kháng cáo xin hưởng án treo

Đại diện hợp pháp của bị hại là chị By kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo R, M và xin cho các bị cáo R, M, H, K1, K2, A được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết như sau:

Các bị cáo R, M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo và các bị cáo H, A, K2 được đại diện bị hại kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết gì mới nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với bị cáo K1 kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp các tài liệu có nội dung thể hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo có 4 con, trong đó 02 con đã lập gia đình, 02 con còn nhỏ; bản thân bị cáo là phụ nữ nhưng lại là lao động chính trong gia đình vì chồng bị cáo thường xuyên đau ốm; bị cáo cung cấp kèm theo giấy ra viện, sổ khám chữa bệnh hen suyễn điều trị thời gian từ năm 2007 đến hiện nay của chồng bị cáo; bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, là các tình tiết phát sinh tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 29/3/2019 của TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo K2, R, M, H, A

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 29/3/2019 của TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo K1, xử phạt bị cáo K1 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

- Người bào chữa cho bị cáo H, M là bà Nguyễn Hoàng Kim Loan cho rằng bị cáo H, M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện khắc phục xong phần dân sự; và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo H phạm tội khi chưa thành niên; bị cáo M tham gia vào việc chở bị hại đi cấp cứu và gia đình thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn; các bị cáo sử dụng chân, tay đánh người bị hại, sự việc xảy ra có phần lỗi người bị hại; Mặc khác, tại giai đoạn phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin cho bị cáo M được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo, xin cho bị cáo H được

hưởng án treo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo H, M hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo K1, K2, R, A là bà Trang Thị Thùy Dương cũng cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo A phạm tội khi chưa thành niên, mẹ bị cáo K2 là người có công với cách mạng được tặng huân chương, được đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin cho các bị cáo được hưởng án treo, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn; các bị cáo sử dụng chân, tay đánh người bị hại, sự việc xảy ra có phần lỗi người bị hại, gia đình bị cáo K1, K2 thuộc diện hộ nghèo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo K1, K2, R, A hưởng án treo

- Các bị cáo K1, K2, R, H, M, A đồng ý đối với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, không cung cấp thêm chứng cứ gì mới và giữ nguyên kháng cáo. Riêng bị cáo K1 nộp thêm các tài liệu là đơn xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo có 4 con, trong đó 02 con đã lập gia đình, 02 con còn nhỏ, bản thân bị cáo là phụ nữ nhưng là lao động chính trong gia đình vì chồng bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo cung cấp kèm theo giấy ra viện, sổ khám chữa bệnh hen suyễn điều trị thời gian từ năm 2007 đến hiện nay của chồng bị cáo, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Đại diện hợp pháp của bị hại là chị By giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Rôn, Mọt và xin cho bị cáo K1, K2, R, M, H, A hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm: Khoảng 17 giờ ngày 2-9-2017, sau khi nghe cháu Hnhen1 nói bị Rô Sin hiếp dâm thì các bị cáo Đinh Drun, Hloi, GLoi, Y Dơ, K2, K1, R, H, A, M đã dùng tay, chân đánh gây thương tích cho bị hại là anh Rô cụ thể: Đinh Drun, Hloi dùng tay chân đánh nhiều cái vào mặt, Đinh Drun dùng đòn gổ đánh một cái vào lưng, K1 ngời lên bụng và tát vào mặt, M đá hai cái vào người, A tát một cái vào mặt, H đá vào người, K2 tát một cái vào má, R tát một cái vào người, GLoi tát vào mặt và đá vào bụng Rô, Hloi kéo

làm Rô ngã đập đầu xuống đường, dùng chân đạp làm Rô ngã đập đầu vào xe máy, Y Dôm kéo Rô từ giường này sang giường khác và hô hào làm Glol và Hloi tiếp tục xông vào đánh Rô. Hậu quả làm anh Rô bị thương và đến ngày 3-9-2017 thì chết. Tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Nghị quyết 41 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, áp dụng quy định có lợi cho các bị cáo, xét xử các bị cáo Đinh Drun, Hloi, GLoi, Y Dôm, K1, K2, R, H, A, M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo R, M, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K1, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo R, M và kháng cáo xin án treo cho các bị cáo K1, K2, R, M, H, A của chị By thấy rằng:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo K1, K2, R, M, H, A thực hiện hành vi phạm tội ở giai đoạn đầu theo diễn biến sự việc như K1 ngồi lên bụng, dùng tay tát vào mặt bị hại, M đá hai cái vào người bị hại, A tát một cái vào mặt bị hại, H đá hai cái vào mông bị hại, K2 tát một cái vào má bị hại, R tát một cái vào người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo không có sự bàn bạc, động cơ và mục đích chỉ nhằm gây thương tích cho người bị hại mà không nhằm tước đi tính mạng của bị hại, áp dụng tội danh cố ý gây thương tích, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, xử các bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó kháng cáo của các bị cáo R, M, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo K1 nộp thêm các tài liệu là đơn xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo có 4 con, trong đó 02 con đã lập gia đình, 02 con còn nhỏ; bản thân bị cáo là phụ nữ nhưng lại là lao động chính trong gia đình vì chồng bị cáo thường xuyên đau ốm; bị cáo cung cấp kèm theo giấy ra viện, sổ khám chữa bệnh hen suyễn điều trị thời gian từ năm 2007 đến hiện nay của chồng bị cáo; bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo K1

Xét thấy trong vụ án còn có bị cáo H, A khi phạm tội đều là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế so với hành vi của người đã thành niên phạm tội

Các bị cáo K1, H, A có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng. Đối chiếu các tình tiết trên với qui định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự

năm 1999 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 6-11-2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo*”, thấy rằng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo này hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo R, M, K2 không cung cấp thêm các tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Do đó, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K1 và một phần kháng cáo xin hưởng án treo cho bị cáo H, A của đại diện hợp pháp bị hại là chị By, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho các bị cáo K1, H, A được hưởng án treo

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo đối với các bị cáo R, M, K2 của đại diện hợp pháp bị hại, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với các bị cáo này.

Về án phí:

Do không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo R, M nên bị cáo R, M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo K1, và một phần kháng cáo xin hưởng án treo của đại diện hợp pháp của bị hại nên bị cáo K1 và chị By không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1.1 Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo K2, R, M

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo K2 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo R 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo M 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

1.2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo K1, H, A

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H, A

Xử phạt bị cáo K1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo K1 là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Xử phạt bị cáo H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo H là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Xử phạt bị cáo A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo A là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Giao các bị cáo K1, H, A cho Ủy ban nhân dân xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo K1, H, A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ko, huyện Đ, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo K1, H, A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo R, M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Tòa án ND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- UBND xã Ko, huyện Đ;
- Các bị cáo; NTGTT;
- Lưu Hồ sơ vụ án, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hiên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2019

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Cảnh; Ông Đặng Ngọc Ba

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 48/2019/TLPT- HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Kru, Kun, Rôn, Mot, Hoang, A Min. Đã bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999

Căn cứ Điều 299, Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh, hình phạt:

- Ý kiến của Thẩm phán thứ nhất:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1.1 Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Kuru, Rôn, Mọt

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Kuru 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án

Xử phạt bị cáo Rôn 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án

Xử phạt bị cáo Mọt 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án

1.2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Kun, Hoang, Amin

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoang, A Min:

Xử phạt bị cáo Kun 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo Kun là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Hoang 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo Hoang là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Amin 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo Amin là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2019.

Giao các bị cáo Kun, Hoang, Amin cho Ủy ban nhân dân xã Kon Gang, huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia

đình các bị cáo Kun, Hoang, Amin có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kon Gang, huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo Kun, Hoang, Amin thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Ý kiến của Thẩm phán thứ hai và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đồng ý với ý kiến nêu trên của thẩm phán thứ nhất.* Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

2. Về án phí:

- *Ý kiến của Thẩm phán thứ nhất:*

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Rôn, Mot, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- *Ý kiến của Thẩm phán thứ hai và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đồng ý với ý kiến nêu trên của thẩm phán thứ nhất,* Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ...phút ngày 12 tháng 9 năm 2019 Các thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm đã được đọc lại biên bản này, công nhận biên bản ghi đúng nội dung nghị án trước khi ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA